CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam

Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 06/2023/TT-BNG ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;

Thông tư số 06/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam;

Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao.

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 103/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và kiểm dịch y tế biên giới;

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam như sau:[1]

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt (sau đây gọi là Giấy phép) về Việt Nam bằng đường không, đường bộ, đường thủy và đường sắt.

---

[1] Thông tư số 06/2023/TT-BNG ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ Ngoại giao Quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Ngoại giao Hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 Hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực.".

Thông tư số 06/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam.".

Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2005/NĐ-CP về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 62/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao.".

2. Việc đưa thi hài, hài cốt, tro cốt của liệt sĩ, quân tình nguyện Việt Nam về nước từ các nước có chung đường biên giới với Việt Nam do Bộ Quốc phòng thực hiện không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Nguyên tắc đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam

1. Việc đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam phải phù hợp với nguyện vọng của thân nhân người chết, truyền thống của dân tộc và phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam được quy định tại Điều 4 Thông tư này cấp Giấy phép.

2. Việc vận chuyển thi hài, hài cốt, tro cốt qua biên giới phải tuân thủ các quy định pháp luật về hải quan, kiểm dịch y tế của Việt Nam và của nước ngoài có liên quan.

3. Các chi phí liên quan tới việc đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam do người đề nghị cấp Giấy phép hoặc thân nhân người chết chi trả.

Điều 3. Thi hài, hài cốt, tro cốt được phép đưa về Việt Nam

1. Trừ trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này, thi hài, hài cốt, tro cốt có thể đưa về Việt Nam, nếu người chết là:

a) Công dân Việt Nam có đăng ký thường trú tại Việt Nam;

b) Người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thân nhân (cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, chồng, vợ, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cháu ruột của người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại) thường trú tại Việt Nam;

c) Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

2. Việc đưa về Việt Nam thi hài, hài cốt, tro cốt của những người thuộc diện chưa được phép nhập cảnh vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, được xem xét giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Không đưa về Việt Nam thi hài của người chết do mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007 (bệnh cúm A-H5N1; bệnh dịch hạch; bệnh đậu mùa; bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ê-bô-la (*Ebola*); Lát-sa (*Lassa*) hoặc Mác-bóc (*Marburg*); bệnh sốt Tây sông Nin (*Nile*); bệnh sốt vàng; bệnh tả; bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Điều 4. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép

Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép là Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là Cơ quan đại diện) nơi có người

chết hoặc Cơ quan đại diện kiêm nhiệm nước đó hoặc Cơ quan đại diện nơi thuận tiện nhất, nếu ở nước có người chết không có Cơ quan đại diện.

Điều 5. Người đề nghị cấp Giấy phép

Cá nhân, pháp nhân, cơ quan, tổ chức có thể đề nghị cấp Giấy phép nếu thuộc các trường hợp sau:

1. Thân nhân của người chết;

2. Người được thân nhân của người chết ủy quyền bằng văn bản;

3. Cơ quan/đơn vị chủ quản của người chết; hoặc bạn bè, người quen của người chết, nếu người chết không có thân nhân hoặc thân nhân không phản đối việc đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về nước.

Điều 6. Thủ tục cấp Giấy phép

1. Người đề nghị cấp Giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

a) 01 đơn đề nghị đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về nước theo mẫu số 01/ NG-LS ban hành kèm theo Thông tư này;

b)[2] Giấy tờ chứng minh người đề nghị thuộc diện nêu tại Điều 5 Thông tư này:

- 01 bản chụp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh của người đề nghị. Trường hợp thông tin liên quan của người đề nghị đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ quan đại diện đã kết nối được với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì khai thác thông tin trực tuyến, không yêu cầu nộp giấy tờ.

- 01 bản chụp giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân với người chết. Trường hợp thông tin liên quan của người đề nghị đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ quan đại diện đã kết nối được với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì khai thác thông tin trực tuyến, không yêu cầu người đề nghị nộp giấy tờ chứng minh.

- 01 bản gốc văn bản ủy quyền trong trường hợp người đề nghị thuộc diện nêu tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;

- 01 bản gốc văn bản ủy quyền trong trường hợp người đề nghị là cơ quan, đơn vị chủ quản của người chết nêu tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

c)[3] Giấy tờ chứng minh người chết thuộc diện nêu tại Điều 3 Thông tư này:

- Bản gốc hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh của người chết (nếu có).

---

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

[3] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

- 01 bản chụp Thẻ thường trú tại Việt Nam của người chết trong trường hợp người chết thuộc diện nêu tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư này. Trường hợp thông tin thường trú của người chết đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và Cơ quan đại diện đã kết nối được với Cơ sở dữ liệu thì khai thác thông tin trực tuyến, không yêu cầu nộp giấy tờ chứng minh.

- 01 bản chụp giấy chứng tử do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc Cơ quan đại diện cấp;

- 01 bản chụp giấy chứng nhận vệ sinh, kiểm dịch y tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (đối với thi hài); giấy chứng nhận khai quật và giấy chứng nhận vệ sinh, kiểm dịch y tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (đối với hài cốt); giấy chứng nhận hỏa thiêu thi hài (đối với tro cốt);

- Trường hợp người chết thuộc diện nêu tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này: (i) 01 bản chụp Đơn xin phép mang thi hài, hài cốt, tro cốt của người thân về chôn cất, bảo quản tại địa phương theo mẫu số 02/NG-LS có xác nhận đồng ý của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh của Việt Nam hoặc cơ quan quản lý nghĩa trang; và (ii) 01 bản chụp một trong các loại giấy tờ của thân nhân người chết: Thẻ căn cước công dân, Xác nhận thông tin về cư trú, Phiếu cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Thẻ thường trú. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có thể khai thác được thông tin về nơi thường trú của thân nhân người chết trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì không yêu cầu nộp bản chụp giấy tờ này.

2.[4] Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có thể nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện hoặc gửi qua đường bưu điện. Hồ sơ có thể được nộp qua môi trường điện tử trong trường hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại cơ quan đại diện cho phép (bao gồm việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

3. Việc giải quyết của Cơ quan đại diện:

3.1. Đối với trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, sau khi kiểm tra hồ sơ thấy đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Thông tư này, Cơ quan đại diện tiến hành các việc sau:

- Cấp Giấy phép theo mẫu số 03/NG-LS ban hành kèm theo Thông tư này, đóng dấu hủy vào hộ chiếu Việt Nam của người chết (nếu có) và trả kết quả cho

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 06/2023/TT-BNG ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

người đề nghị cấp Giấy phép trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thông báo việc cấp Giấy phép cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao, Hải quan cửa khẩu, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cửa khẩu nơi nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt.

- Thông báo hủy giá trị sử dụng hộ chiếu của người chết là công dân Việt Nam cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

- Ghi vào Sổ cấp phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt theo mẫu số 04/NG-LS ban hành kèm theo Thông tư này.

3.2. Đối với trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Cơ quan đại diện gửi điện ghi rõ các chi tiết nhân thân của người chết về Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao có công văn trao đổi với các cơ quan liên quan trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được điện của Cơ quan đại diện và có điện trả lời cho Cơ quan đại diện trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của các cơ quan liên quan.

Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đồng ý của Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao, Cơ quan đại diện cấp Giấy phép và trả lời kết quả cho người đề nghị.

Điều 7. Lưu trữ hồ sơ

1. Hồ sơ xin cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Cơ quan đại diện phải bảo quản chặt chẽ, thực hiện lưu trữ hồ sơ theo thời hạn sau:

- 03 năm đối với hồ sơ xin cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt;

- Không hạn định đối với Sổ cấp phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt.

Điều 8. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, pháp nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp Giấy phép.

2. Các khiếu nại, tố cáo nêu tại khoản 1 Điều này được giải quyết theo các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1.[5] Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, bãi bỏ các mẫu số 05/NG-LS "Đơn xin đưa thi

---

[5] Điều 5 của Thông tư số 06/2023/TT-BNG ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-

hài, di hài về nước", mẫu số 14/NG-LS "Giấy phép nhập cảnh thi hài, di hài", mẫu số 15/NG-LS "Sổ cấp phép nhập cảnh thi hài, di hài" ban hành kèm theo Quyết định số 05/2002/QĐ-BNG ngày 30/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

2.[6] Cục trưởng Cục Lãnh sự, Thủ trưởng các Cơ quan đại diện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng

---

BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024, quy định như sau:

*"**Điều 5. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024."

Điều 3 của Thông tư số 06/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025, quy định như sau:

*"**Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025.

2. Hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại các thông tư có liên quan.

3. Thông tư này bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BNG ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực."

Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026, quy định như sau: "*Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.*".

[6] Điều 3 của Thông tư số 06/2023/TT-BNG ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024, quy định như sau:

*"**Điều 3. Tổ chức thực hiện***

1. Cục trưởng Cục Lãnh sự, Giám đốc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan kịp thời báo cáo Bộ Ngoại giao để xem xét, giải quyết.

2. Hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại các Thông tư có liên quan.".

Điều 2 Thông tư số 06/2025/TT-BNG ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025, quy định như sau:

*"**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Cục trưởng Cục Lãnh sự, Giám đốc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan kịp thời báo cáo Bộ Ngoại giao để xem xét, giải quyết.".

Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026, quy định như sau:

*"**Điều 14. Hiệu lực thi hành***

mắc, đề nghị các Cơ quan đại diện phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn giải quyết./.

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 3729 /VBHN-BNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Vụ Thông tin báo chí (để đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: HC, LS.

---

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

3. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp tại Chương II Thông tư này, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả.

4. Văn phòng Bộ, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tình hình, kết quả thực hiện Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được quy định tại các Chương II, Chương III, Chương IV, Chương V và Chương VI Thông tư này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận./.".

Mẫu số 01/NG-LS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN XIN ĐƯA THI HÀI, HÀI CỐT, TRO CỐT VỀ VIỆT NAM
APPLICATION FOR A PERMIT FOR CORPSE, BONES, BODY ASH TO ENTER VIETNAM

Người làm đơn/ *Applicant*.....

Ngày sinh ..... Nơi sinh .....
Date of Birth: *Place of Birth:*

Hộ chiếu/Giấy tờ đi lại số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Nước cấp .....
Passport/Travel Document number: *Date of issue:* *Place of issue:* *Country of Issue*

Nơi thường trú:.....
Address:

Đề nghị Đại sứ quán/Tổng Lãnh sự quán Việt Nam cấp Giấy phép nhập cảnh cho thi hài, hài cốt, tro cốt của:
Hereby request the Embassy/the Consulate General of Vietnam to issue an entry permit for corpse, bones, body ash of:

Họ tên người chết:.....
Decedent's full name:

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: ..... Giới tính: □ Nam □ Nữ
Date of Birth: *Place of Birth:* *Sex:* □ *Male* □ *Female*

Nơi thường trú:.....
Address:

Hộ chiếu/Giấy tờ đi lại số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Passport/Travel document number: *Date of issue:* *Place of issue:*

Chết lúc: ..... giờ....., ngày ..... tháng..... năm .....Nơi chết.....
Died on *dd* *mm* *yyyy* *Place of Death*

Lý do chết: .....
Case of death:

Giấy chứng tử số, ngày cấp, cơ quan cấp:.....
Number, Issuing date and Authority of the Certificate of Death:

Để đưa về Việt Nam an táng tại:.....
To be moved to Vietnam to bury at

Nhập cảnh tại: □ Tân Sơn Nhất □ Nội Bài □ Nơi khác ..... Số chuyến bay: .....Của hãng:.....
Port of entry □ *Others:* *Flight number:* *Air company:*

Dự kiến ngày nhập cảnh:.....
Proposed date of entry:

Thông tin về người đi kèm thi hài, hài cốt, tro cốt/ ***Details of the person accompanying the corpse/ bones/ body ash:***

Họ và tên:.....
Full name

Ngày sinh: ..... Nơi sinh:.....
Date of Birth: *Place of Birth:*

Nơi thường trú:.....
Address:

Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Nước cấp .....
Passport number: *Date of issue:* *Place of issue:* *Country of issue*

……, ngày……tháng……năm…….
dd *mm* *yyyy*
Người làm đơn/Applicant

Mẫu số 02/NG-LS[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP MANG THI HÀI, HÀI CỐT, TRO CỐT CỦA NGƯỜI THÂN VỀ CHÔN CẤT, BẢO QUẢN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/ phường/đặc khu…
tỉnh/ thành phố …

Tôi tên là: .....

Cư trú tại:.....

Làm đơn này đề nghị UBND xã/phường/đặc khu cho phép gia đình tôi được mang thi hài/ hài cốt/ tro cốt của:

Họ và tên người chết: .....

Ngày sinh: ..... nơi sinh: .....

quan hệ gia đình: .....

Ngày chết: ..... nơi chết: .....

Về chôn cất/ bảo quản địa phương (ghi rõ địa chỉ xã/phường/đặc khu, thành phố/tỉnh của nghĩa trang hoặc nơi thờ tự) .....

Gia đình chúng tôi mong được UBND xã/phường/đặc khu xem xét và chấp thuận./.

Ý kiến của UBND xã/ phường/đặc khu
(ghi rõ đồng ý hay không đồng ý)
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày ... tháng .... năm ....
TM. UBND xã/phường/đặc khu…
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ngày ... tháng .... năm ...
Người làm đơn
(ký, ghi rõ họ tên)

---

[1] Mẫu này được thay thế theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

Mẫu số 03/NG-LS

(Tên Cơ quan đại diện)
Tại.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP NHẬP CẢNH THI HÀI, HÀI CỐT, TRO CỐT

..... nước CHXHCN Việt Nam tại .....

- Theo đề nghị của .....ngày...../...../..... ; .....

- Căn cứ vào Giấy phép xuất cảnh số.....ngày...../...../..... ; .....

do cơ quan ..... cấp; .....

Cấp giấy phép nhập cảnh Việt Nam cho:

Thi hài/ hài cốt/ tro cốt của: .....

Sinh ngày: ...../...../..... tại.....

Thời gian chết:..... giờ ..... ngày.....tháng ..... năm.....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Địa điểm nhập cảnh Việt Nam: .....

Đi bằng phương tiện: *(đối với trường hợp đi bằng đường không ghi rõ số chuyến bay)*.....

.....

Thời gian dự định nhập cảnh Việt Nam: .....

Người đi kèm thi hài/ hài cốt/ tro cốt *(nếu có)*: ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi thường trú, số và ngày cấp hộ chiếu: .....

.....

.....

.....ngày ... tháng ... năm ...
(ký, đóng dấu cơ quan và dấu chức danh)

Mẫu số: 04/NG-LS

SỔ CẤP PHÉP NHẬP CẢNH THI HÀI, HÀI CỐT, TRO CỐT

Quyển số.....Năm.....

Sổ giấy phép	Ngày cấp	Họ tên người chết	Năm sinh	Ngày chết	Lý do chết	Họ tên, số Hộ chiếu người đề nghị	Ghi chú (các chi tiết nhập cảnh)